TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 16-5-2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Ông Lê Văn Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2023/TLST – DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 về vụ việc: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 301/2024/QĐST – DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 05/01, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Thiện S. Bà Phan Thị Hồng C.

Địa chỉ: Số 06, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà D có mặt. Ông S, bà C vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

* Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Ngày 11/8/2022 bà cho vợ chồng ông S, bà C vay 100.000.000 đồng. Giấy nợ ghi tên bà C và ông S nhưng có mình bà C ký vì lúc đó cho mình bà C vay không có ông S nhưng ông S biết. Bà C là người đưa bà giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S ngày 18/9/1997, không có mặt ông S. Khi cho vay thoả thuận lãi suất 1%/tháng, vì chỗ quen biết. Bà C, ông S chưa trả đồng nào lãi và gốc.

Nay bà Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ông S, bà C trả tiền thì bà có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S ngày 18/9/1997.

* Theo bị đơn bà Phan Thị Hồng C trình bày:

Ngày 12/6/2022, bà có vay của bà D 100.000.000 đồng, giấy vay tiền do mình bà viết và ký tên giữa bà và bà D, không có ông S chồng bà, thoả thuận lãi suất 6%/tháng, mỗi tháng bà trả 6.000.000 đồng lại cho bà D. Bà đã trả lãi cho bà D từ tháng 7/2022 đến tháng 5/2023. Khi vay thì bà có đưa cho bà D giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp ngày 18/9/1997, số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S. Sau đó, bà không có khả năng trả nữa. Nay do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần hàng tháng cho bà D và bà D có trách nhiệm trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp ngày 18/9/1997, số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S cho ông S.

* Theo bị đơn ông Nguyễn Thiện S: Không có ý kiến gửi cho Toà án.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Buộc bà Phan Thị Hồng C, ông Nguyễn Thiện S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D và bị đơn ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của bà D yêu cầu ông S, bà C có nghĩa vụ trả cho bà D 100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ tháng 8/2023 đến nay với lãi suất 10%/năm, thì thấy rằng:

Tại giấy vay tiền đề ngày 11/8/2022 (bút lục 24) thể hiện mình bà C vay bà D số tiền 100.000.000 đồng bên cho vay tiền là Nguyễn Thị Mỹ D và bên vay tiền là bà Phan Thị Hồng C. Tại bản tự khai đề ngày 15/3/2024 (bút lục 27) bà C thừa nhận ngày 11/8/2022 có vay bà D 100.000.000 đồng. Thời hạn vay là 01 (một) năm, không thể hiện lãi suất.

Bà D cho rằng lãi suất là 1%/tháng vì là chỗ thân quên đến nay chưa nhận được đồng lại nào của bà C. Còn bà C cho rằng thoả thuận lãi suất 6%/tháng, bà C đã trả được tiền lãi từ tháng 7/2022 đến tháng 5/2023 nhưng bà C không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Bà D không thừa nhận nên không có căn cứ để xem xét khoản tiền lãi mà bà C trả cho bà D để điều chỉnh lãi suất theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng bà D thừa nhận khi bà C vay tiền thì bà C có đưa cho bà D giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp ngày 18/9/1997, số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S (Bản chính).

Tuy giấy vay tiền mình bà C ký nhận vay tiền nhưng bà C có đưa cho bà D giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp ngày 18/9/1997, số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S chồng bà C. Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông S đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bà D yêu cầu ông S, bà C có nghĩa vụ trả cho bà D 100.000.000 đồng và lãi suất nhưng ông S không có ý kiến gì. Do đó, buộc ông S, bà C có nghĩa vụ trả cho bà D 100.000.000 đồng gốc và tiền lãi là 7.500.000 đồng lãi (100.000.000 đồng x 9 tháng x 10%/12 tháng) và bà D có nghĩa vụ trả lại cho ông S, bà C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp ngày 18/9/1997, số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S (Bản chính) là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về án Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D nên buộc ông S, bà C có nghĩa vụ phải chịu 5.375.000 đồng (107.500.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D về vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C.

Buộc ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D 100.000.000 đồng nợ gốc và 7.500.000 đồng lãi (Tổng cộng là 107.500.000 đồng).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đ cấp ngày 18/9/1997, số K 725955 mang tên ông Nguyễn Thiện S (Bản chính).

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C có nghĩa vụ liên đới phải chịu 5.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002012 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Mỹ D có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Thiện S, bà Phan Thị Hồng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- CC THA DS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vũ